

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2025/DS-ST

Ngày: 04 – 7 - 2025

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Phương Thuý

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Cầm Văn Tổ
- Ông Bùi Nguyên Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4, tỉnh Sơn La

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 57/2025/TLST-DS ngày 14 tháng 4 năm 2025 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2025/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2025/QĐST-DS ngày 05/6/2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Lương Văn T, sinh năm 1983 và chị Hà Thị T1, sinh năm 1982. Địa chỉ: Bản A, xã B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La (nay là bản A, xã B1, tỉnh Sơn La). Vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Hà Văn L, sinh năm 1986 và chị Lò Thị L1, sinh năm 1986. Địa chỉ: Bản A, xã B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La (nay là bản A, xã B1, tỉnh Sơn La). Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 14/4/2025 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Lương Văn T, chị Hà Thị T1 trình bày như sau:

Do có mối quan hệ gia đình (chị Hà Thị T1 là chị ruột anh Hà Văn L) nên anh T, chị T1 đã cho gia đình anh L, chị L1 vay tiền 03 lần với tổng số tiền gốc là 196.500.000VNĐ. Hai bên có lập thỏa thuận vay nợ bằng văn bản và có chữ ký của các bên. Cụ thể như sau:

+ Lần 1: Ngày 27/7/2023 vay 9.500.000VNĐ, lãi suất 2,5%/tháng, thời hạn thanh toán đến ngày 20/12/2023.

+ Lần 2: Ngày 30/7/2023 vay 77.000.000VNĐ, lãi suất 1,5%/tháng, thời hạn thanh toán đến ngày 20/11/2023.

+ Lần 3: Ngày 01/8/2023 vay 110.000.000VNĐ, thời hạn thanh toán đến ngày 01/8/2024.

Từ thời điểm vay mặc dù hai bên đã trao đổi nhiều lần nhưng đến nay anh L, chị L1 chưa thanh toán được bất kỳ khoản vay gốc và lãi nào cho anh T, chị T1. Nhận thấy anh L, chị L1 không có thái độ hợp tác để giải quyết tranh chấp nên anh T, chị T1 có đơn khởi kiện đề nghị Toà án buộc anh L, chị L1 có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số nợ gốc của 03 khoản vay là 196.500.000VNĐ và lãi suất 1,5%/tháng của hai khoản vay ngày 27/7/2023 và 30/7/2023.

Trong quá trình giải quyết vụ án, do anh L, chị L1 thường xuyên không có mặt tại địa phương nên Tòa án đã niêm yết hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo kết quả công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa tuy nhiên anh L và chị L1 không có mặt để giải quyết vụ án.

Tại biên bản ghi ý kiến anh Hà Văn L, chị Lò Thị L1 qua số điện thoại 0981747062 có sự chứng kiến của ông Lò Văn P (trưởng bản A): Anh L xác nhận anh và chị L1 có vay tiền của anh T và chị T1, tuy nhiên hiện nay do điều kiện hoàn cảnh nên chưa thể trả nợ cho anh T và chị T1. Hiện anh L, chị L1 đi làm thuê xa nhà nên không thể về tham gia giải quyết vụ án nhưng anh không cung cấp địa chỉ nơi cư trú hiện tại.

Tòa án đã tiến hành xác minh về sự có mặt, vắng mặt tại nơi cư trú của anh Hà Văn L, chị Lò Thị L1 với ông Lò Văn P (trưởng bản A). Qua xác minh ông P cho biết: anh Hà Văn L, chị Lò Thị L1 có hộ khẩu cư trú tại bản A; ông được biết anh L và chị L1 có nhiều khoản nợ trong đó có vay tiền của cả anh T, chị T1, tuy nhiên, cụ thể sự việc ông không được biết; Hiện nay anh L và chị L1 đều đi làm xa nhà, hiện chỉ còn các con của anh L, chị L1 ở nhà để đi học; thì thoả anh L, chị L1 có về nhưng việc anh chị đi làm ở đâu thì chính quyền địa phương không được báo.

Toà án cũng đã làm việc với Công an xã B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La (nay là xã B1, tỉnh Sơn La), xác định: Anh Hà Văn L, chị Lò Thị L1 có nơi thường trú tại bản A, xã B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La; chưa thay đổi, chưa đăng ký tạm trú tại nơi khác.

Do anh Hà Văn L, chị Lò Thị L1 vắng mặt tại địa phương và các đương sự chưa thống nhất được toàn bộ việc giải quyết vụ án nên vụ án được đưa ra xét xử theo quy định.

Sau khi chủ tọa công bố đơn xin xét xử vắng mặt của anh T, chị T1, lý do vắng mặt của anh L, chị L1 và công bố tóm tắt nội dung vụ án, tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4, tỉnh Sơn La phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và quan điểm giải quyết vụ án như sau:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa ngày hôm nay nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét tất cả các ý kiến của những người tham gia phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 463, 465, 466, Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử theo hướng:

- + Về nội dung: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Lương Văn T và chị Hà Thị T1. Buộc anh Hà Văn L và chị Lò Thị L1 có trách nhiệm thanh toán cho anh Lương Văn T và chị Hà Thị T1 tổng số tiền nợ gốc của 03 lần vay vào các ngày 27/7/2023, 30/7/2023 và 01/8/2023 là 196.500.000VNĐ, cụ thể: ngày 27/7/2023 là 9.500.000VNĐ, ngày 30/7/2023 là 77.000.000VNĐ, ngày 01/8/2023 là 110.000.000VNĐ.

- + Về lãi suất: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn anh Lương Văn T, chị Hà Thị T1 về việc yêu cầu bị đơn anh Hà Văn L, chị Lò Thị L1 thanh toán lãi suất là

1,5%/tháng của khoản vay ngày 27/7/2023 và ngày 30/7/2023 từ thời điểm vay đến thời điểm giải quyết của Tòa án.

+ Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho anh Hà Văn L và chị Lò Thị L1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng:

- Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn phải trả tổng số tiền vay 03 lần (vào các ngày 27/7/2023, 30/7/2023, 01/8/2023) là 196.500.000VNĐ và tiền lãi phát sinh là 1,5%/tháng của hai khoản vay ngày 27/7/2023 và 30/7/2023. Do bị đơn cư trú tại bản A, xã B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La (nay là bản A, xã B1, tỉnh Sơn La) nên Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn (nay là Tòa án nhân dân khu vực 4) thụ lý để giải quyết vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản, phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

- Nguyên đơn có đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự 2015, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự.

- Về thời hiệu khởi kiện: Theo quy định tại Điều 429 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì thời hiệu khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp là 03 năm kể từ ngày anh Hà Văn L, chị Lò Thị L1 vi phạm nghĩa vụ trả tiền cho anh Lương Văn T, chị Hà Thị T1 (ngày 20/11/2023, 20/12/2023, 01/8/2024). Việc nguyên đơn khởi kiện vụ án và được Tòa án thụ lý vụ án vào ngày 14/4/2025 là vẫn đảm bảo đúng thời hiệu nên Hội đồng xét xử xem xét giải quyết vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo thủ tục chung.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Đối với yêu cầu đòi số tiền nợ gốc của 03 lần vay vào các ngày 27/7/2023, 30/7/2023, 01/8/2023 với tổng số tiền là 196.500.000VNĐ, Hội đồng xét xử xét thấy:

Nguyên đơn cung cấp 03 giấy vay tiền, cụ thể:

+ Ngày 27/7/2023 với nội dung anh L, chị L1 vay của anh T số tiền là 9.500.000VNĐ, lãi suất là 2,5%/tháng; thời hạn thanh toán là ngày 20/12/2023. Có

chữ ký của anh Hà Văn L và chị L1 dưới mục người vay và người làm chứng là anh Hà Văn K.

+ Ngày 30/7/2023 với nội dung tại nhà anh Hà Văn S anh L, chị L1 vay của anh T số tiền là 77.000.000VNĐ, lãi suất là 1,5%/tháng; thời hạn thanh toán là ngày 20/11/2023. Có chữ ký của anh Hà Văn L dưới mục người vay. Anh T, chị T1 xác định ngày 30/7/2023 có sự có mặt của cả anh L và chị L1 khi vay tiền, tuy nhiên, do tin tưởng mối quan hệ gia đình đã không để chị L1 ký nhận.

+ Ngày 01/8/2023 với nội dung anh L, chị L1 vay của anh T, chị T1 số tiền là 110.000.000VNĐ, mỗi quý thanh toán số tiền 25.000.000VNĐ; thời hạn thanh toán cuối cùng là ngày 01/8/2024. Có chữ ký của anh Hà Văn L và chị L1 dưới mục người vay tiền ký tên; anh Lương Văn T ký tên dưới mục người cho vay ký tên và người làm chứng là anh Cẩm Văn C, ông Lương Văn N.

Bị đơn anh Hà Văn L, chị Lò Thị L1 xác nhận có vay tiền của anh T, chị T1 nhưng do điều kiện kinh tế khó khăn nên chưa trả được số tiền nợ.

Đối với hợp đồng vay ngày 30/7/2023: qua xác minh với ông Hà Văn S xác nhận ngày 30/7/2023 tại nhà của anh thì anh Quảng Văn Q đã cho anh T vay tiền, ngay sau đó anh T cho anh L và chị L1 vay lại, thời điểm vay có cả chị L1 tham gia, biết nội dung và không có ý kiến gì.

Vì vậy, căn cứ vào các Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự có đủ căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc anh Hà Văn L và chị Lò Thị L1 phải trả cho anh Lương Văn T, chị Hà Thị T1 tổng số tiền nợ gốc của 03 lần vay vào các ngày 27/7/2023, ngày 30/7/2023, ngày 01/8/2023 là 196.500.000VNĐ, cụ thể: ngày 27/7/2023 là 9.500.000VNĐ, ngày 30/7/2023 là 77.000.000VNĐ, ngày 01/8/2023 là 110.000.000VNĐ.

Đối với yêu cầu tính lãi:

Thoả thuận vay tài sản ngày 27/7/2023 và ngày 30/7/2023 đều có thoả thuận về lãi suất: giấy vay ngày 27/7/2023 lãi suất hai bên thoả thuận là 2,5%/tháng, tuy nhiên, lãi suất trên là vượt quá quy định của pháp luật, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chỉ yêu cầu tính lãi suất 1,5%/tháng là tự nguyện và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự. Giấy vay ngày 30/7/2023 lãi suất hai bên thoả thuận là 1,5%/tháng là đúng quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

Do đó bị đơn phải có trách nhiệm thanh toán lãi suất là 1,5%/tháng tương ứng 18%/năm, 0,05%/ngày kể từ ngày vay tiền cho đến thời điểm xét xử sơ thẩm (ngày 04/7/2025). Cụ thể:

+ Đối với hợp đồng vay ngày 27/7/2023 là 23 tháng 07 ngày thành tiền: 3.311.000VNĐ.

+ Đối với hợp đồng vay ngày 30/7/2023 là 23 tháng 04 ngày thành tiền: 26.719.000VNĐ.

[3] Về án phí: Bị đơn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch tương ứng với phần yêu cầu của nguyên đơn đối với bị đơn được Tòa án chấp nhận theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, anh Hà Văn L và chị Lò Thị L1 là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 463, Điều 466, Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Lương Văn T và chị Hà Thị T1:

- Buộc anh Hà Văn L và chị Lò Thị L1 phải trả cho anh Lương Văn T và chị Hà Thị T1 tổng số tiền nợ gốc còn nợ là 196.500.000VNĐ theo các giấy vay tiền ngày 27/7/2023, ngày 30/7/2023, ngày 01/8/2023 và tiền lãi của khoản vay ngày 27/7/2023, ngày 30/7/2023 là 30.030.000VNĐ theo giấy vay tiền ngày 06/6/2015. Tổng cộng là: 226.530.000VNĐ (hai trăm hai mươi sáu triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của anh Lương Văn T và chị Hà Thị T1 cho đến khi thi hành án xong, anh Hà Văn L và chị Lò Thị L1 còn phải chịu lãi suất chậm trả tương ứng với số tiền chậm trả và thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí: Anh Hà Văn L, chị Lò Thị L1 được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND khu vực 4;
- THADS tỉnh Sơn La;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Phương Thuý